

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC GIẢNG DẠY
CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS)
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**INTELLECTUAL CAPITAL IN THE INTEGRATED REPORTING STUDY
ON FACTORS AFFECTING THE TEACHING OF THE STANDARD FINANCIAL
STATEMENTS (IFRS) AT UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY
FOR INDUSTRIES**

Lê Thị Bình

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 14/04/2020, chấp nhận đăng ngày 07/05/2020

Tóm tắt: Áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đã trở thành một tất yếu trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, có am hiểu sâu rộng về IFRS là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đến việc áp dụng IFRS vào thực tiễn ở Việt Nam trong những năm sắp tới. Bài viết nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc giảng dạy IFRS tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKTCTCN) dưới góc nhìn từ các giảng viên trong khoa như thái độ của giảng viên, quy mô của khoa kế toán, số lượng giờ giảng, kinh nghiệm giảng dạy và tài liệu giảng dạy có ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS trong chương trình kế toán và những thách thức gặp phải trong việc giảng dạy.

Từ khóa: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, IFRS.

Abstract: Applying International Financial Reporting Standards has become an indispensable trend in international economic integration. Creating high-quality, deeply-understood human resources about IFRS is an important issue to the application of IFRS in practice in Vietnam in the coming years. The paper examines the factors affecting the teaching of IFRS at the University of Economics – Technology for Industries (UNETI) from the perspective of lecturers in the faculty such as the attitude of lecturers, the size of the accounting department, the number of hours of instruction, teaching experience, and instructional materials that affect IFRS instruction in accounting and the challenges faced in teaching.

Keywords: International financial statements standards, IFRS.

1. GIỚI THIỆU

Vận dụng IFRS trong lập và trình bày báo cáo tài chính (BCTC) là xu thế tất yếu trong giai đoạn hội nhập kinh tế toàn cầu bởi IFRS là ngôn ngữ chung về kế toán quốc tế. Để tiến tới hội nhập sâu, rộng với thế giới trong lĩnh vực kế toán kiểm toán nói riêng và phát triển bền vững Việt Nam nói chung, nhu cầu đào tạo IFRS tại các trường đại học và cao đẳng trong thời gian sắp tới trở nên cấp thiết hơn bao giờ

hết và trở thành một trong những nhiệm vụ cần được quan tâm hàng đầu hiện nay. Trong tiến trình đó, các trường đại học và cao đẳng của Việt Nam sẽ đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, để có thể xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực cho quá trình đào tạo, khắc phục được các trở ngại phát sinh trong việc tiếp cận IFRS cho sinh viên, cũng như chuẩn hóa trình độ người học phù hợp với nhu cầu mới.

Trường ĐHKTKTCN có 14 khoa, đào tạo đa ngành nghề, trong đó Khoa Kế toán là một trong những khoa lớn nhất, vững mạnh nhất của trường. Tổng số giảng viên cơ hữu trực tiếp giảng dạy tính đến tháng 3/2020 là 75 người, trong đó 12 tiến sỹ (chiếm 16%) và 63 thạc sỹ (chiếm 84%). Tập thể giảng viên của khoa có chuyên môn vững vàng; có kinh nghiệm giảng dạy; tâm huyết với nghề; thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn; đoàn kết, tương trợ và cùng nhau phát triển, là nhân tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa. Bởi vậy, Khoa Kế toán đã đào tạo ra các kế toán viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp hiện nay. Bên cạnh đó, để đón đầu được xu hướng đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa cũng đã bắt đầu đưa học phần chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào là học phần bắt buộc của khối kiến thức chuyên ngành. Tuy nhiên, đây là học phần mới và việc giảng dạy cũng còn gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, tác giả nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục những khó khăn hiện nay nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này trong chuyên ngành kế toán của trường.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã có tác động quan trọng đến chuẩn mực kế toán ở nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay tốc độ toàn cầu hóa nhanh chóng và yêu cầu của thị trường tài chính quốc tế cần một ngôn ngữ tài chính chung toàn cầu. Do đó, chuẩn mực Báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế (IFRS) là một bộ chuẩn mực kế toán được thiết kế và phát triển bởi một tổ chức độc lập, phi lợi nhuận được gọi là Hội đồng chuẩn mực Kế toán quốc tế (IASB). Vì vậy IFRS đã trở thành một ngôn ngữ tài chính chung cho các nước trên thế giới. Do đó, các trường đại học có thể

xem xét các yếu tố để quyết định việc giảng dạy rộng rãi IFRS như là một môn học chính cho các sinh viên chuyên ngành, giảng viên sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn người học giúp họ hiểu được các khái niệm cơ bản để có thể chuẩn bị cho sinh viên của mình lập được BCTC theo IFRS. Các nghiên cứu trên thế giới đã đưa ra một số nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS tại các trường đại học. Nghiên cứu của Groomer và Heintz (1994) cho rằng quy mô của các trường đại học ảnh hưởng đến chương trình giảng dạy kế toán, số lượng giảng viên trong khoa, trình độ của giảng viên. Nghiên cứu của Watson & cộng sự (2007) cho rằng các giảng viên có kinh nghiệm chuyên môn có tác động tích cực đến kỹ năng và kiến thức của sinh viên. Nghiên cứu của Groomer và Murthy (1996) đã xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến giảng dạy các khóa học kế toán bao gồm kinh nghiệm giảng dạy, tài liệu nghiên cứu và chương trình đào tạo. Tác giả đã khảo sát tác động của các yếu tố như thái độ của giảng viên, quy mô của khoa kế toán, khả năng truyền tải trong giảng dạy, loại hình tổ chức, kinh nghiệm giảng dạy, tài liệu giảng dạy và thời gian giảng viên truyền đạt tài liệu IFRS trong chương trình giảng dạy kế toán. Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy rằng việc giảng dạy IFRS tại các trường đại học là xu thế tất yếu khách quan, phù hợp với quá trình hội nhập nền kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của thị trường vốn đa quốc gia, sớm hoặc muộn các DN Việt Nam cũng cần thực hiện việc lập BCTC của mình theo IFRS để nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài. Việc đào tạo các kế toán viên có trình độ chuyên môn và hiểu biết về IFRS là yêu cầu tất yếu của các trường đại học và cao đẳng hiện nay (Lê Thị Thanh Huệ và Phan Hồng Nhung, 2017). Nhóm tác giả đã đưa ra những khó khăn, thách thức trong việc đào tạo IFRS, tại các trường đại học và cao đẳng ở

Việt Nam. Nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Tiến và Lê Trần Hạnh Phương (2017) đã xem xét các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS tại các trường đại học ở Việt Nam. Nhóm tác giả đã đưa ra các nhân tố thái độ giảng viên, quy mô khoa, số lượng giờ giảng, loại hình tổ chức, kinh nghiệm và tài liệu giảng dạy ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS trong chương trình kế toán và nêu ra những thách thức gặp phải trong quá trình giảng dạy.

Từ ngày 01/01/2019, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ đã triển khai nhiệm vụ xây dựng “Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam” cũng như tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”, phải thực hiện chuẩn mực quốc tế với BCTC nhằm tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh công khai, minh bạch, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu định lượng được xây dựng kế thừa từ mô hình dữ liệu của Beasley và cộng sự (2005) được thu thập thông qua bảng câu hỏi gửi các giảng viên giảng dạy tại Khoa Kế toán trường ĐHKTKTCN. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2020. Phiếu khảo sát được xây dựng trên cơ sở thang đo Likert 5 (1 = hoàn toàn không đồng ý đến 5 = hoàn toàn đồng ý). Ngoài ra, tác giả còn có một số câu hỏi thang đo 0 và 1 để đánh giá về việc tài liệu học tập có sẵn hay không? Cuối cùng tác giả cũng sử dụng câu hỏi mở với các giảng viên cho biết ý kiến của mình. Trước khi khảo sát chính thức, tác giả thực hiện khảo sát thử với các chuyên gia để qua đó kiểm tra sự chính xác về nội dung, sự phù hợp về từ ngữ và trình tự các câu hỏi. Sau khi thực hiện khảo sát thử, tác giả điều chỉnh các câu hỏi và phiếu khảo sát. Quá trình khảo sát chính thức được

tiến hành với đối tượng là giảng viên giảng dạy tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN. Dữ liệu thu về được làm sạch, mã hoá và nhập vào phần mềm SPSS phiên bản 26. Tác giả thực hiện phân tích dữ liệu với các kỹ thuật thống kê mô tả, phân tích hồi quy được thao tác trên phần mềm SPSS 26. Qua đó, tác giả xác định được nhân tố 5 nhân tố đó là Thái độ của giảng viên, Số lượng giờ giảng, Quy mô Khoa Kế toán, Kinh nghiệm giảng dạy và Tài liệu giảng dạy ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS tại Trường ĐHKTKTCN.

3.1. Mô hình nghiên cứu

$$TG = b_0 + b_1TD + b_2QM + b_3GG + b_4KN + b_5TL + e_i$$

Trong đó:

TG: thời gian dành cho việc giảng dạy IFRS;

TD: thái độ của giảng viên khi giảng dạy IFRS trong chương trình kế toán;

QM: số lượng giảng viên trong khoa kế toán;

SGG: số giờ giảng dạy;

KN: kinh nghiệm giảng dạy kế toán;

TL: tài liệu giảng dạy IFRS: giá trị (0) nếu không có sẵn; giá trị (1) nếu có sẵn.

3.2. Giả thuyết nghiên cứu

H1: thái độ của giảng viên có ảnh hưởng tích cực đến thời gian giảng dạy IFRS;

H2: quy mô khoa có ảnh hưởng tích cực đến thời gian giảng dạy IFRS;

H3: số lượng giờ giảng có ảnh hưởng tích cực đến thời gian giảng dạy IFRS;

H4: kinh nghiệm giảng dạy có ảnh hưởng tích cực đến thời gian giảng dạy IFRS;

H5: tài liệu giảng dạy có ảnh hưởng đến thời gian giảng dạy IFRS.

4. KẾT QUẢ

Tác giả đã gửi phiếu khảo sát đến 75 giảng

viên của Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN, thông qua bảng câu hỏi được xây dựng dựa trên công cụ google form. Kết quả thu về được 73 phiếu, chiếm tỷ lệ 97,33%. Trong khi thiết kế bảng câu hỏi, ngoài phần thông tin chính là những câu hỏi được yêu cầu bắt buộc trả lời, phần thông tin mở rộng, và phần thông tin chung cũng có một số câu hỏi được yêu cầu bắt buộc. Trong các bảng tổng hợp trình bày dưới đây những phần trả lời yêu cầu bắt buộc được đánh dấu (*) có nghĩa là sẽ có đủ 73 kết quả trả lời tương ứng với 73 mẫu. Tác giả sử dụng thang đo Likert 5 điểm để đánh giá các nhận định của giảng viên về các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS. Ngoài ra, tác giả còn có một số câu hỏi thang đo 0 và 1 để đánh giá về việc tài liệu học tập có sẵn hay không? Cuối cùng tác giả cũng sử dụng câu

hỏi mở để hỏi về thời gian giảng viên giảng dạy IFRS như thế nào là phù hợp và kiến nghị của giảng viên để nâng cao việc giảng dạy IFRS tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN.

4.1. Trình độ của người trả lời

Trong số 73 giảng viên khảo sát, có 9 giảng viên trình độ tiến sĩ và 64 giảng viên trình độ thạc sĩ. Đây là khoa có số lượng giảng viên lớn nhất tại trường và số lượng giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ cao.

Bảng 1. Thống kê mẫu khảo sát

Phân loại theo học hàm học vị	
Tiến sĩ	9
Thạc sĩ	64
Tổng số	73

(Nguồn: Tác giả tổng hợp qua khảo sát)

Bảng 2. Thống kê tuổi

		Tần số	%	Tỷ lệ phần trăm	Phần trăm tích lũy
Valid	Từ 22 tuổi đến 30 tuổi	17	23.3	23.3	23.3
	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	44	60.3	60.3	83.6
	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	11	15.1	15.1	98.6
	Từ 51 tuổi đến tuổi về hưu	1	1.4	1.4	100.0
	Tổng	73	100	100	

Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu từ SPSS

Trong tổng số người được hỏi thì độ tuổi từ 31 đến 40 tuổi chiếm 60,3%. Đây là nhóm người có kinh nghiệm, có thâm niên trong công tác giảng dạy của khoa kế toán. Tiếp theo nhóm

người được hỏi nằm trong khoảng từ 22 đến 30 tuổi chiếm 23,3%. Đây cũng là nhóm người độ tuổi trẻ, nhiệt tình trong công việc nhưng lại chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Bảng 3. Thống kê về kinh nghiệm giảng dạy

		Tần số	%	Tỷ lệ phần trăm	Phần trăm tích lũy
Valid	Dưới 5 năm	2	2.7	2.7	2.7
	Từ 5 năm đến dưới 10 năm	41	56.2	56.2	58.9
	Từ 10 năm đến dưới 15 năm	23	31.5	31.5	90.4
	Từ 15 năm đến dưới 20 năm	5	6.8	6.8	97.3
	Trên 20 năm	2	2.7	2.7	100.0
	Tổng	73	100	100	

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu từ SPSS)

Tác giả đã khảo sát số giờ giảng IFRS, thời gian giảng dạy trung bình một tiết học của giảng viên Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN. Đồng thời, tác giả khảo sát về tài liệu học tập IFRS mà hiện nay khoa đang cung cấp cho sinh viên là có sẵn hay không. Kết quả khảo sát được được mô tả ở bảng 4.

Số liệu thống kê mô tả các câu trả lời của các giảng viên (bảng 4) cho thấy các giảng viên giảng dạy IFRS trong chương trình với thời gian trung bình 27,04 phút. Trong quá trình giảng dạy, kết quả cũng cho thấy thiếu các tài liệu IFRS là 0,32 điểm là điều không quá ngạc

nhien vì hầu hết các giảng viên giảng dạy bằng tiếng Việt và thậm chí cả những chương trình liên kết vẫn sử dụng chủ yếu tiếng Việt. Kết quả này đã được dự kiến vì những người tham gia ít nhận được sự hỗ trợ từ cấp trên trong việc cập nhật chương trình giảng dạy bao gồm IFRS, một phát hiện thu được trong các cuộc phỏng vấn. Các đối tượng khảo sát hầu hết đều kinh nghiệm giảng dạy từ trên 5 năm trở lên.

Kết quả khảo sát về nhận định của giảng viên các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN được thể hiện tại bảng 5.

Bảng 5. Thống kê mô tả nhận định của giảng viên về các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS

	N	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Nhân tố thể chế (quy mô, giờ giảng...)	73	1.00	5.00	3.6164	.93164
Thiếu kinh nghiệm giảng dạy	73	1.00	5.00	2.7534	.78222
Thiếu hụt về đào tạo IFRS	73	2.00	5.00	3.7397	1.04921
Thiếu hụt tài liệu liên quan IFRS	73	1.00	5.00	3.8493	1.05120
Lo ngại sự thay đổi khi giảng dạy IFRS	73	1.00	5.00	3.9863	1.10140
GV không thích thú nghiên cứu IFRS	73	1.00	5.00	2.2192	.90513
Valid N (listwise)	73				

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu từ SPSS)

Bảng 5 cho thấy nhận định của giảng viên lo ngại về sự thay đổi là yếu tố chính ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS giá trị trung bình là 3.9863 và sự thiếu hụt về tài liệu giảng dạy không đầy đủ giá trị trung bình 3.8493. Ngoài ra, cũng nhận được sự đồng thuận của giảng viên với nhân tố sự thiếu hụt về đào tạo IFRS giá trị trung bình là 3.7397. Điều này cho thấy rằng giảng viên không được đào tạo đầy đủ hoặc ít có cơ hội tham dự các cuộc hội thảo hay tham gia các khóa đào tạo, cập nhật về IFRS, những chương trình riêng dành cho việc giảng dạy IFRS tại trường.

4.3. Kết quả hồi quy

Đây là bước chính yếu được thực hiện nhằm

kiểm định các giả thuyết trong mô hình nghiên cứu cũng như để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã được đặt ra. Phương pháp sử dụng là phân tích hồi quy đa biến với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 26. Cụ thể, phần này sẽ được tiến hành với biến phụ thuộc là TG (thời gian dành cho việc giảng dạy IFRS) và 5 biến độc lập. Kết quả phân tích hồi quy thể hiện bảng 6.

Bảng 6 thể hiện các kết quả hồi quy cho thấy rằng chỉ số R Square = 0.449 với các giả thuyết H1, H2, H3, H4, H5 đều được chấp nhận vì giá trị ý nghĩa thống kê nhỏ hơn 0.05 (tương ứng: 0.006, 0.000, 0.000, 0.006 và 0.015), điều này có ý nghĩa các nhân tố bao gồm thái độ giảng viên, quy mô khoa, số

lượng giờ giảng, kinh nghiệm giảng dạy và tài liệu giảng dạy có ảnh hưởng tích cực đến giảng dạy IFRS tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN. Trong số các nhân tố thì TL có mức độ ảnh hưởng lớn nhất tới việc giảng dạy (chỉ số betal là 0,219) sau đó đến nhân tố QM (chỉ số betal là 0,216) và thấp nhất là nhân tố SGG (chỉ số betal là 0,147). Ý kiến cá nhân của họ cho rằng nhân tố ngăn cản nỗ lực của họ để thực sự giảng dạy IFRS là hạn chế về

nguồn lực. Đúng vậy, những giảng viên có kinh nghiệm không phụ thuộc vào khả năng của họ để giảng dạy IFRS sẽ có xu hướng chọn giữ nguyên chương trình giảng dạy. Hơn nữa, kết quả cho thấy mối liên quan giữa TG và TL ($p < .01$). Một hệ số dương cho thấy rằng mối quan hệ là như dự đoán, nếu có sẵn nhiều tài liệu giảng dạy IFRS thì giảng viên sẵn sàng dành nhiều thời gian cho giảng dạy IFRS.

Bảng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS

Model	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	T	Sig.
	B	Std. Error	Beta		
Hằng số	1.830	.564		3.247	.001
TD	.185	.066	.168	2.793	.006
QM	.205	.053	.216	3.839	.000
SGG	.222	.061	.147	2.101	.000
KN	.173	.063	.153	2.757	.006
TL	.234	.291	.219	3.621	.000
R Square	0.449				
Biến phụ thuộc: TG (thời gian dành cho việc giảng dạy IFRS)					

(Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu từ SPSS)

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã đưa ra bằng chứng nghiệm cụ thể về những nhân tố tác động đến việc đưa IFRS vào chương trình giảng dạy tại Khoa Kế toán Trường ĐHKTKTCN dưới góc nhìn của giảng viên trong khoa - đây là những người đảm nhiệm việc đưa IFRS vào thực tiễn hành nghề kế toán kiểm toán. Mặc dù Bộ Tài chính và Hiệp hội nghề nghiệp đang có những động thái rất tích cực nhằm đẩy nhanh lộ trình

hòa hợp với kế toán quốc tế nhưng những trở ngại được phát hiện sẽ đóng góp tích cực cho quá trình ban hành hướng dẫn và hỗ trợ giảng viên trong tương lai. Nghiên cứu cũng đóng góp cho ban lãnh đạo các trường đại học về việc cung cấp thêm các khóa học cập nhật IFRS, các tài liệu giáo dục kế toán cho giảng viên và sinh viên. Điều quan trọng cần xác định năng lực của giảng viên giảng dạy IFRS khi quyết định áp dụng giảng dạy bắt buộc các chuẩn mực này là rất cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Beasley, M., Clune, R., & Hermanson, D. (2005). Enterprise risk management: An empirical analysis of factors associated with the extent of implementation. *Journal of Accounting and Public Policy*, 24(6), 521-531.

- [2] Groomer, S., & Murthy, U. (1996). An empirical analysis of the accounting information systems course. *Journal of Information Systems*, 10(2), 103–127.
- [3] Hilton, S., & Johnstone, N. (2013). The IFRS transition and accounting Education: a Canadian perspective post-transition. *Issues in Accounting Education*, 28(2), 253-261.
- [4] Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ đã triển khai nhiệm vụ xây dựng “Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam”.
- [5] Nguyễn Ngọc Tiến và Lê Trần Hạnh Phương (2017) các nhân tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy IFRS tại các trường đại học ở Việt Nam, kỷ yếu hội thảo khoa học Đại học Quy Nhơn.

Thông tin liên hệ: **Lê Thị Bình**

Điện thoại: 0915652276 - Email: ltbinh@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

